

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 23-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính

Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh H- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh BG tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 05 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tiến L, sinh năm: 2000; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã ML, huyện HL, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Họ và tên: Đỗ Văn T, sinh năm: 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã TH (nay là thị trấn Đ), huyện LN, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1961 và con bà Bùi Thị H1, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ: Trần Thị Lâm, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2014.

- Nhân thân: Bản án số 74/2014/HSST ngày 03/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp Hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015; chấp Hành xong án phí, tiền phạt ngày 30/3/2015.

- Tiền sự: Ngày 25/4/2019 bị Công an huyện Lục Nam xử phạt Hành chính về Hành vi gây rối trật tự công cộng, hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng.

- Tiền án: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Bị hại:

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện LN, tỉnh BG.

- Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện LN, tỉnh BG.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Khúc Ngọc T1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Phố, TT Đồi Ngô, huyện LN, tỉnh BG.

- Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã ML, huyện HL, tỉnh TH

- Bà Nguyễn Thị Hiệp, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Nhiêu Thị, TT Đồi Ngô, huyện LN, tỉnh BG

- Ông Đỗ Xuân THành, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện LN, tỉnh BG

Người làm chứng:

- Anh Trần Ngọc T2, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C1, TT Đ, huyện LN, tỉnh BG

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện NC, tỉnh TH.

- Chị Hoàng Minh N, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện CT, tỉnh TH.

- Anh Phạm Minh H1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện LN, tỉnh BG

- Anh Hoàng Văn Khánh, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện LN, tỉnh BG.

- Anh Đỗ Đồng Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện LN, tỉnh BG.

- Anh Đỗ Văn Tuyên, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện LN, tỉnh BG

- Anh Lý Văn V, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện LN, tỉnh BG

- Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/12/2019, Lê Văn T, sinh năm 1994 trú tại thôn V, xã C, huyện LN, tỉnh BG cùng bạn của mình là Đỗ Văn H, sinh năm 1990; Đỗ Đồng Đ, sinh năm 1989; Lý Văn V, sinh năm 1997; Đỗ Văn H, sinh năm 1989;

Đỗ Văn Tuyên, sinh năm 1993 cùng trú tại thôn Đ, xã C, huyện Lục Nam; Hoàng Văn Khánh, sinh năm 1993 trú tại thôn V, xã C, huyện LN, tỉnh BG đi ăn uống ở quán "Học Ánh" tại thị trấn LN (nay là thị trấn Đ), huyện Lục Nam. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong mọi người rủ nhau đi hát tại quán "Like club karaoke" của anh Trần Ngọc T2, sinh năm 1980 ở tổ dân phố CHng 1, thị trấn LN (nay là thị trấn Đ), huyện Lục Nam. Do khách có nhu cầu nên anh T2 gọi một số nhân viên nữ của anh Khúc Ngọc T1, sinh năm 1985 trú tại tổ dân phố Phố, thị trấn LN (nay là thị trấn Đ), huyện Lục Nam là Phạm Thị H, sinh năm 1997 trú tại thôn 8, xã T, huyện NC, tỉnh TH và Hoàng Minh N, sinh năm 1997 trú tại thôn B, xã C, huyện CT, tỉnh TH đến rót bia và bắt bài hát. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi hát xong, anh T xuống quầy thanh toán thì gặp Nguyễn Tiến L, sinh năm 2000 trú tại thôn M, xã ML, huyện HL, tỉnh TH (là nhân viên của anh Khúc Ngọc T1 và hiện đang trọ ở tổ dân phố Phố, thị trấn LN) đang ngồi đợi để đón H và N về. Thấy L ngồi ở quầy lễ tân anh T bảo L "cho thanh toán tiền phòng hát", L trả lời "em không phải chủ quán, em chỉ là người đưa đón nhân viên thôi anh", anh T nghe xong dùng tay nắm vào mặt L, L bỏ chạy ra ngoài rồi đi về nH trọ lấy 01 con dao bằng kim loại dài 73cm, có chuôi bằng gỗ dán bằng dính đen dài 27cm ở trước cửa chuồng chó rồi quay lại quán "Like club karaoke". Khi đến cửa quán L thấy nhóm của T cũng ra đến cửa, L và T xảy ra cãi vã. Thấy vậy, anh Đỗ Văn H lấy 01 bình chữa cháy ở quán "Like karaoke" đuổi thì L bỏ chạy. Thấy H lấy bình chữa cháy ở quán nên anh T2 chạy theo can ngăn và lấy lại bình chữa cháy.

Đến khoảng 19 giờ 05 phút cùng ngày biết L bị đánh nên anh Phạm Văn H, sinh năm 1991 ở thôn M, xã Y, huyện LN cùng Khúc Ngọc T1 điều khiển xe máy chở Đỗ Văn T, sinh năm 1987 ở thôn Nhiêu Thị, thị trấn Đ, huyện Lục Nam (đều là quản lý của Nguyễn Tiến L) đến can ngăn và bảo mọi người quay lại quán "Like club karaoke" để nói chuyện. Khi mọi người vừa đi đến cửa quán "Like club karaoke" thì anh H nhặt được 01 chiếc gậy gỗ dài khoảng 40cm ở gần cửa quán rồi cầm gậy lao vào đánh L. Thấy vậy anh T1 ôm và can ngăn nhưng H vẫn cầm gậy lao vào nên anh T1 dùng tay phải nắm 01 cái vào mặt bên trái của anh H, L cầm dao bằng tay phải dơ lên chém về phía anh H nhưng không trúng và được mọi người can ngăn. Lúc này thấy L (là nhân viên của mình) bị H đánh, T đang đứng cách vị trí anh H khoảng 1,5m liền lấy 01 chiếc gậy rút bằng kim loại màu đen dài 54cm, phần tay cầm bằng cao su dài 24cm có sẵn trên xe máy của anh T1 tiến lại gần vị trí của anh H, T cầm gậy rút bằng tay phải dơ lên định vụt vào người anh H nhưng do sợ vụt trúng vào người anh T1 nên T không vụt nữa, T thấy anh T ở phía sau nắm mình nên quay lại ở tư thế đối diện cách khoảng 60cm, T dùng gậy rút vụt 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu của anh T. T quay về phía H cách khoảng 80cm và tiếp tục dùng gậy rút vụt 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới về phía anh H, anh H đưa tay trái lên đỡ thì trúng vào mu bàn tay trái. Thấy vậy, anh T1 vào can ngăn L đồng thời giằng lấy con dao trên tay L, lúc này giữa L và H, T tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, L giật con dao trên tay của anh T1 rồi ở tư thế đối diện cách anh H khoảng 01m, dùng dao chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào khuỷu tay trái

của anh H sau đó tiếp tục dùng phần ngang dao ở tư thế đối diện cách anh T khoảng 01 m đập theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu rồi trượt xuống vành tai trái của anh T. Sau đó, L và T đi về nH anh T1, L để con dao đã gây thương tích cho anh H và anh T ở cửa nH anh T1; còn anh T và anh H được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện Lục Nam, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để chữa trị. Lần lượt các ngày 04/12/2019 và ngày 10/12/2019, anh T và anh H ra viện.

Sau khi xảy ra sự việc, anh Đỗ Văn H và anh Lê Văn T đã có đơn trình báo gửi Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đề nghị giải quyết.

Lần lượt các ngày 20/12/2019, 10/01/2020, Nguyễn Tiến L và Đỗ Văn T đã đến Công an huyện Lục Nam đầu thú khai nhận Hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời T giao nộp 01 gậy rút bằng sắt màu đen dài 54cm, phần tay cầm bằng cao su dài 24cm.

Về thương tích của Đỗ Văn H: Tại giấy chứng nhận thương tích số 16 ngày 04/12/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Đỗ Văn H vào viện lúc 13 giờ 25 phút ngày 01 tháng 12 năm 2020 “Vết thương kích thước 04x0,5cm vùng khuỷu trái đã khâu; Sưng đau bàn tay trái, ấn đau nhói; Vết thương xây sát vùng cổ; X-Quang: Hình ảnh gãy đầu dưới xương cánh tay trái và gãy đầu gần xương bàn V tay trái”. Đến ngày 10/12/2019 thì ra viện.

Về thương tích của Lê Văn T: Tại giấy chứng nhận thương tích số 276 ngày 09/12/2019 của Trung tâm y tế huyện Lục Nam xác định: Lê Văn T vào viện lúc 20 giờ 58 phút ngày 01 tháng 12 năm 2019 “01 vết thương phần mềm vùng đỉnh trái dài 05cm sắc gọn chảy máu; 01 vết thương vùng vành tai trái xây sát da rỉ máu; 01 vết thương vùng đầu; 01 vết thương phần mềm vùng má trái dài 06cm rỉ máu xây sát da. Đến ngày 04/12/2019 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9203/19/TgT ngày 09/12/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận đối với thương tích của anh Đỗ Văn H:

- Thương tích vết thương khuỷu tay trái + X-quang: Hình ảnh gãy đầu dưới xương cánh tay trái: 23%. Bọt cánh-cẳng-bàn tay trái hở bọt vết thương khuỷu tay trái + X-quang: Hình ảnh gãy đầu gần xương bàn V tay trái: 06%. Thương tích vết thương đóng vảy khô cổ phải: 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 28%.

- Cơ chết, vật gây thương tích: Thương tích vết thương khuỷu tay tay trái và vết thương cổ phải do vật sắc gây nên; Bọt cánh-cẳng-bàn tay trái hở bọt vết thương khuỷu tay trái + X-quang: Hình ảnh gãy đầu gần xương bàn V tay trái do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9217/19/TgT ngày 13/12/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận đối với thương tích của anh Lê Văn T:

- Thương tích vết sẹo vùng đầu: 01%; Thương tích vết sẹo vùng đỉnh trái: 01%; Thương tích vết sẹo sau vành tai trái: 01%; Thương tích vết sẹo má trái: 06%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09%.

- Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên.
- Chiều hướng gây thương tích: Thương tích vết sọc vùng đầu chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; Thương tích vết sọc vùng đỉnh trái và vết sọc sau vành tai trái chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; Thương tích vết sọc má trái chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

Tại Công văn số 20/BVĐK-TTPY ngày 24/4/2020 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giải thích:

- Đối với thương tích của Đỗ Văn H: Thương tích vết thương khuỷu tay trái + X-quang: Hình ảnh gãy đầu dưới xương cánh tay trái: 23%; Thương tích bó bột cẳng bàn tay trái hở bột vết thương khuỷu tay trái + X-quang: Hình ảnh gãy đầu gần xương bàn V tay trái: 06%. Tổng tỷ lệ hai thương tích nêu trên là: 27,62% (làm tròn là 28%).

- Cơ chế, vật gây thương tích ở vùng đầu và vùng đỉnh trái của anh Lê Văn T không do chiếc gậy sắt gây nên.

Ngày 05/01/2020, anh Trần Ngọc T2 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam 01 đĩa DVD màu trắng nhãn hiệu TECH-COM chứa dữ liệu ghi hình lại nội dung sự việc xảy ra trước cửa quán “Like club karaoke” vào buổi tối ngày 01/12/2019. Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành niêm phong gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 113/KL-KTHS ngày 21/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép nội dung trong các file video gửi giám định sau:

+ Tên file 1: 32573852397964914912.mp4; Kích thước file: 24MB; thời gian ghi hình: 04 phút 05 giây.

+ Tên file 2: 44908242042773930191.mp4; kích thước file: 2.62MB; thời gian ghi hình: 00 phút 45 giây.

2. Chụp được 65 hình ảnh, in bản ảnh thể hiện diễn biến sự việc được lưu trong 02 file video định dạng.aiv có tên: 32573852397964914912.mp4; 44908242042773930191.mp4 kèm theo Kết luận giám định.

Ngày 24/12/2019, anh Khúc Ngọc T1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam 01 con dao bằng kim loại dài 73cm, phần chuôi dao bằng gỗ dán bằng dính màu đen dài 27cm, phần lưỡi dao đã bị hoen rỉ có đầu nhọn trên thân lưỡi dao có 03 lỗ nhỏ, T1 khai là con dao L dùng để gây thương tích cho anh H và anh T ngày 01/12/2019. Cơ quan điều tra đã cho L xem xét con dao nêu trên, bản ảnh trích xuất từ hình ảnh camera kết quả: L nhận ra chính xác đã dùng con dao trên gây thương tích cho anh H và anh T ngày 01/12/2019; hình ảnh những người có mặt trước cửa quán và hình ảnh người cầm dao chém là L.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Khúc Ngọc T1 đã tự nguyện thay Nguyễn Tiến L và Đỗ Văn T bồi thường cho anh T số tiền 15.000.000 đồng, anh T đã nhận số tiền nêu trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với L và T. Anh H đề nghị L và T phải bồi thường cho anh số tiền 70.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án gồm: 01 con dao bằng kim loại dài 73cm, phần chuôi dao bằng gỗ dán bằng dính màu đen dài 27cm, phần lưỡi dao đã bị hoen rỉ có đầu nhọn trên thân lưỡi dao có 03 lỗ nhỏ; 01 gậy rút bằng sắt màu đen dài 54cm, phần tay cầm bằng cao su dài 24cm được chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Tiến L và Đỗ Văn T đã tHành khẩn khai nhận Hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị hại là anh Đỗ Văn H xác nhận gia đình bị cáo Nguyễn Tiến L đã bồi thường cho bị cáo số tiền là 45.000.000 đồng. Nay bị cáo không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, anh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Tiến L.

Tại phiên tòa bị hại là anh Lê Văn T xác nhận trong số tiền 15.000.000 đồng do anh Khúc Ngọc T1 bồi thường thay cho các bị cáo có 10.000.000 đồng là do mẹ bị cáo Đỗ Văn T là bà Nguyễn Thị Hiệp đưa cho anh Khúc Ngọc T1 bồi thường cho anh T. Anh T không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Anh T xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tiến L là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Tiến L đứng ra bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Tiến L cho bị hại số tiền là 45.000.000 đồng. Đây là tiền của ông, ông không yêu cầu bị cáo L phải trả lại ông số tiền này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hiệp là mẹ đẻ của bị cáo Đỗ Văn T đã đứng ra bồi thường thay cho bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại là anh T. Số tiền này là tiền của bà H1, bà H1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại bà số tiền này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Xuân THành là bố anh Đỗ Văn H xác nhận có nhận của gia đình bị cáo Nguyễn Tiến L số tiền 45.000.000 đồng bồi thường cho anh H. Nay ông không yêu cầu vấn đề gì liên quan đến trách nhiệm dân sự liên quan đến ông THành trong vụ án là tiền mất thu nhập của người nuôi anh H trong thời gian anh H nằm viện.

Cáo trạng số 37/CT-VKSLN ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến L và Đỗ Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Tiến L và Đỗ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tiến L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/12/2019.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 73cm, phần chuôi dao bằng gỗ dán bằng dính màu đen dài 27cm, phần lưỡi dao đã bị hoen rỉ có đầu nhọn trên thân lưỡi dao có 03 lỗ nhỏ; 01 gậy rút bằng sắt màu đen dài 54cm, phần tay cầm bằng cao su dài 24cm.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, T diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với những người làm chứng trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến Hành xét xử vắng mặt những người trên.

Đối với ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn M, xã ML, huyện HL, tỉnh TH; ông Đỗ Xuân Thành, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện LN, tỉnh BG; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn N, TT Đ, huyện LN, tỉnh BG tại phiên tòa HĐXX thấy cần thiết đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về T bộ Hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng hơn 19 giờ ngày 01/12/2019, tại quán “Like club karaoke” ở tổ dân phố C1, thị trấn LN (nay là thị trấn Đ), huyện Lục Nam, anh Lê Văn T, sinh năm 1994 trú tại thôn V, xã C, huyện LN, tỉnh BG dùng tay nắm vào mặt Nguyễn Tiến L, sinh năm 2000 trú tại thôn M, xã ML, huyện HL, tỉnh TH. Do bức tức về việc bị T đánh, L đã chạy về nhà trọ lấy 01 con dao bằng kim loại dài 73cm, có chuôi bằng gỗ dán bằng dính đen dài 27cm lên cửa quán để tìm anh T, tại đây giữa anh T và L xảy ra cãi vã. Thấy vậy, anh Đỗ Văn H, sinh năm 1990 trú tại thôn Đ, xã C, huyện LN, tỉnh BG đã dùng gậy gỗ đánh Nguyễn Tiến L, sinh năm 2000 trú tại thôn M, xã ML, huyện HL, tỉnh TH. Sau đó, L dùng dao chém anh H. Khi thấy L (là nhân viên do mình quản lý) bị anh H đánh nên Đỗ Văn T, sinh năm 1987 trú tại thôn N, xã TH (nay là thị trấn Đ), huyện LN, tỉnh BG đã dùng 01 chiếc gậy rút bằng kim loại màu đen dài 54cm, phần tay cầm bằng cao su dài 24cm đánh anh H và anh T. Sau đó L tiếp tục dùng dao chém vào người H và T. Hậu quả: Anh H bị thương tích 28%, anh T bị thương tích 09%. Bị cáo L dùng dao, bị cáo T dùng gậy rút gây thương tích cho bị hại là tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là “dùng hung khí nguy hiểm”.

Như vậy, Nguyễn Tiến L và Đỗ Văn T khi thực hiện Hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” các bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tội và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Việc các bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương.

Các bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện Hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đầu thú, tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động để anh Khúc Ngọc T1 đứng ra bồi thường số tiền 15.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại là anh Lê Văn T, gia đình bị cáo Nguyễn Tiến L đã bồi thường cho bị hại là anh Đỗ Văn H số tiền 45.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, hơn nữa bị hại cũng có một phần lỗi, nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo trong vụ án HĐXX xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây

ra, bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo Nguyễn Tiến L và Đỗ Văn T cùng thực hiện một Hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó, bị cáo L là người khởi xướng, chủ động, tích cực, trực tiếp dùng dao gây ra thương tích cho anh H, anh T; bị cáo T khi thấy bị cáo L và anh H, anh T đánh nhau như vậy thay vì lựa chọn can ngăn hai bên không đánh nhau nữa mà lại tham gia cùng bị cáo L đánh anh H và anh T, do đó bị cáo T đồng phạm với bị cáo L với vai trò là người thực Hành, trực tiếp dùng gây rút gây thương tích cho anh H, anh T và góp phần làm tăng tỉ lệ thương tích của anh H, anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo L cao hơn bị cáo T.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Lê Văn T đã được anh Khúc Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Hiệp là mẹ bị cáo T đứng ra bồi thường thay cho các bị cáo số tiền 15.000.000 đồng, nay anh T không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị hại là anh Đỗ Văn H đã được ông Nguyễn Tiến L là bố bị cáo Nguyễn Tiến L đứng ra bồi thường thay cho bị cáo L số tiền 45.000.000 đồng, nay anh H không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Về vật chứng: Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 73cm, phần chuôi dao bằng gỗ dán bằng dính màu đen dài 27cm, phần lưỡi dao đã bị hoen rỉ có đầu nhọn trên thân lưỡi dao có 03 lỗ nhỏ; 01 gậy rút bằng sắt màu đen dài 54cm, phần tay cầm bằng cao su dài 24cm là tang vật của vụ án căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án này, Khúc Ngọc T1 có Hành vi dùng tay đâm vào mặt anh Đỗ Văn H, quá trình điều tra chưa đủ chứng cứ để xác định T1 có Hành vi đồng phạm với L và T về Hành vi Cố ý gây thương tích cho anh H và anh T nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý. Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt Hành chính đối với T1 về Hành vi trên. Anh T1 không có khiếu nại gì về quyết định này nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với Đỗ Văn H và Lê Văn T, quá trình điều tra xác định H có Hành vi dùng gậy gỗ đánh L, T có Hành vi dùng tay đâm L, tuy nhiên L không bị thương tích gì và có đơn từ chối giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với H và T. Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt Hành chính đối với H và T về Hành vi trên. Anh H, anh T không có khiếu nại gì về quyết định này nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chiếc gậy gỗ H dùng để đánh L quá trình điều tra H khai nhận nhặt được ở gần cửa quán “Like club karaoke”, sau khi xảy ra xô sát H đã vứt ở đâu không nhớ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Tiến L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;
Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến L và bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Tiến L **03** (Ba) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/12/2019.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Đỗ Văn T **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/01/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 73cm, phần chuôi dao bằng gỗ dán bằng dính màu đen dài 27cm, phần lưỡi dao đã bị hoen rỉ có đầu nhọn trên thân lưỡi dao có 03 lỗ nhỏ; 01 gậy rút bằng sắt màu đen dài 54cm, phần tay cầm bằng cao su dài 24cm.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tiến L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi Hành án dân sự. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Công Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Chính – Nguyễn Hữu Thái

Đặng Công Định